

Số: 57/2018/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 48/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018 về việc “ YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN, THỎA THUẬN NUÔI CON, CHIA TÀI SẢN KHI LY HÔN” giữa:

1. ANH NGUYỄN HẢI N

Sinh năm: 1969

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: CH2b (T15) nhà B- KNO Bán CD TDP số 14, đường C, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

2. CHỊ TRỊNH THỊ N

Sinh năm: 1973

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: căn 41 nhà B, số 3 Phố V, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điểm h khoản 2 Điều 39; Khoản 2 Điều 149; Điều 212 ; Điều 213; Điều 361; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55,57, 58,81,82 Và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Anh Nguyễn Hải N và chị Trịnh Thị N tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2004, ngày 19/10/2004). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hải N và chị Trịnh Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn:** Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Trịnh Hà My - sinh ngày 16/02/2005 Nguyễn Trịnh Nhật Minh - sinh ngày 03/12/2007. Sau khi ly hôn, chị Trịnh Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục các con chung. Anh N cấp dưỡng nuôi hai con chung là 4.000.000 đồng/ tháng (mỗi con là 2.000.000 đồng/ tháng) kể từ tháng 2/2018 đến năm các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác..

Anh Nguyễn Hải N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về việc giải quyết tài sản và nhà đất ở chung sau ly hôn:** Anh chị trình bày không có, không yêu cầu toà giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa án không xét.

- **Về giải quyết công nợ chung sau ly hôn:** không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Chị Nguyễn Hải N tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002062 ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Chi cục THADS Q.Hoàn Kiếm
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Lê Anh Xuân